

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2021/HS-PT

Ngày: 20/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thủy

Bà Lê Thị Phương Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Xuân Tú - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Thiều Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 272/2021/TLPT-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị L, do có kháng cáo của bị hại Cao Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2021/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Thị L, sinh năm 1962 tại xã C, thị xã Ng, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, Thị xã Ng, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H (đã chết) và bà Lường Thị Th (đã chết); có chồng: Phan Văn Th và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1988. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Cao Văn N, sinh năm 1958, có mặt

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, Thị xã Ng, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Lê Khắc H - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hóa, có mặt

*** Người làm chứng:**

- Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1963, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, Thị xã Ng, tỉnh Thanh Hóa.

-Chị Lê Thị H, sinh năm 1990, có mặt

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, Thị xã Ng, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Cao Thị Th, sinh năm 1986, có mặt

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, Thị xã Ng, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Phan Văn Th, sinh năm 1961, có mặt

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, Thị xã Ng, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Như Th - sinh năm 1980, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, Thị xã Ng, tỉnh Thanh Hóa.

- Ông Mai Trọng Ph, sinh năm 1955, có mặt

Trú tại: Thôn H, xã Đ, thị xã Ng, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khu Chợ mới thuộc thôn Đ, xã H, huyện T, (nay là xã C, thị xã Ng) thuộc sự quản lý của Công ty TNHH Ph, do ông Phan Văn Th, sinh năm 1961, cư trú tại thôn Đ, xã C, thị xã Ng làm giám đốc. Chợ Mới có 02 cổng, 01 cổng chính phía Bắc và 01 cổng phụ phía Đông, cổng phụ phía Đông thời gian mở cổng chợ theo quy định của nội quy chợ, còn đối với cổng chính phía Bắc do mới thi công hoàn thiện xong, đến ngày 08/3/2021 mới có Quyết định bàn giao cho Ban quản lý Chợ mới đưa vào khai thác, sử dụng. Tuy nhiên, do thời gian vào dịp gần Tết người đi chợ mật độ đông nên Công ty TNHH Ph linh động mở cổng chợ phía Bắc vào cung giờ cao điểm từ 08 đến 09 giờ sáng để giảm tải người đi chợ.

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09 tháng 02 năm 2021, tại khu vực cổng chính Chợ mới phía Bắc, có đông người đi chợ mà cổng chợ vẫn đóng, nên ông Cao Văn N, sinh năm 1958, trú tại thôn Đ, xã C, thị xã Ng (Nhà ông N ở gần cổng chính chợ phía Bắc) vào nhà lấy 01 chiếc búa đinh có cán bằng gỗ dài 23,6cm, phần búa dài 9,8cm có một đầu tròn một đầu nhọn ra đập phá 01 cái khóa chữ U, nhãn hiệu AMIMAO bằng kim loại, trục khóa dài 14cm, chốt khóa dài 24cm đang khóa cổng chợ và mở cổng cho người dân đi ra vào chợ. Sau đó, ông Năm cùng vợ là bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1963, con dâu là Lê Thị H, sinh năm 1990, cùng trú tại thôn Đ, xã C, thị xã Ng đi vào trong chợ kéo mấy chiếc xe kéo từ bên trong ra ngoài cổng chợ.

Nghe tin gia đình ông N kéo xe kéo ra ngoài cổng chợ, nên ông Phan Văn Th cùng vợ là Nguyễn Thị L và các con là Phan Văn Ph, Phan Văn T, cùng trú tại thôn Đ, xã C, thị xã Ng đến và kéo các xe kéo từ bên ngoài đường vào trong chợ để dẹp đường cho dân đi. Lúc này, giữa ông Th, Nguyễn Thị L và các con xảy ra lời qua tiếng lại to tiếng với phía gia đình ông N. Nguyễn Thị L và các con kéo xe quay vào cổng chợ, thì ông N và vợ con ông N giằng co không cho kéo xe vào. Lúc này, ông N dùng tay chân đánh vào người Nguyễn Thị L, thì Nguyễn Thị L dùng cái khóa chữ U (là cái khóa mà trước đó ông N đập phá làm hư hỏng) cầm tay phải đưa lên

đánh vào tai trái ông N, khiến ông Năm bị thương, chảy máu; ông N sau đó được người thân đưa đi bệnh viện điều trị.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 11/02/2021 xác định thương tích của ông Cao Văn N như sau: “01 vết rách da tại vị trí tai trái có kích thước 0,5cm x 0,1 cm vết đã được khâu bằng chỉ y tế, xung quanh vành tai tấy đỏ trên diện 2,5cm x 03cm”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 143/2021/TTPY ngày 10/3/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt trước 1/3 trên vành tai trái; sẹo vành tai không co rúm, sẹo liền tốt: 03% (Ba phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y cơ chế hình thành thương tích về việc xác định vật gây thương tích số 144/2021/TTPY ngày 10/3/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: “01 vết rách da tại vị trí tai trái có kích thước 0,5cm x 0,1 cm vết thương đã được khâu bằng chỉ y tế. Xung quanh vành tai tấy đỏ trên diện 2,5cm x 03cm: Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng mặt trước 1/3 trên vành tai trái. Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích về việc xác định vật gây thương tích: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.”.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể hồi 13 giờ ngày 09/02/2021 xác định: Trên thân thể Nguyễn Thị L không phát hiện thấy dấu vết nào.

Đối với tài sản bị hư hỏng, tại Bản kết luận định giá tài sản số 24/KLĐGTS ngày 26/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Nghi Sơn kết luận: 01 cái khóa chữ U, nhãn hiệu AMIMAO bằng kim loại, trục khóa dài 14cm, chốt khóa dài 24cm bị hư hỏng, có giá trị là 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

* Về dân sự: Các bên chưa thỏa thuận được về vấn đề bồi thường dân sự, ông Cao Văn N có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 25.812.000 đồng (hai mươi lăm triệu, tám trăm mười hai nghìn đồng).

Tại gia đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, bị cáo L đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn để bồi thường khắc phục hậu quả cho ông N.

* Vật chứng của vụ án:

Ngày 09/02/2021 chị Lê Thị H giao nộp 01 chiếc khóa chữ U, nhãn hiệu AMIMAO bằng kim loại, trục khóa dài 14cm, chốt khóa dài 24cm đã bị hư hỏng; ngày 22/02/2021 ông Cao Văn N giao nộp 01 chiếc búa đinh có cán bằng gỗ dài 23,6cm, phần búa dài 9,8cm có một đầu tròn một đầu nhọn.

Đối với 01 cái khóa chữ U có đặc điểm nêu trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn chờ xử lý theo quy định. Đối với 01 chiếc búa

có đặc điểm nêu trên ông Cao Văn N sử dụng đập phá làm hư hỏng cái khóa chữ U, Công an thị xã Nghi Sơn tiến hành tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Cao Văn N đã có hành vi dùng tay chân đánh Nguyễn Thị L. Ngày 18/3/2021, Nguyễn Thị L tự nguyện viết đơn không yêu cầu khởi tố điều tra và từ chối giám định mức độ tổn hại sức khỏe do thương tích gây ra. Vì vậy, Công an thị xã Nghi Sơn đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với ông Cao Văn N về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác theo điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Ngoài ra ông Cao Văn N còn có hành vi đập phá làm hư hỏng 01 cái khóa chữ U trị giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng); Công an thị xã Nghi Sơn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Cao Văn N về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

* Tại Bản án số 123/2021/HS-ST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Nguyễn Thị L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã C, thị xã Ng, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Thị L tự nguyện bồi thường cho ông Cao Văn N với tổng số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Trả lại cho ông Cao Văn N số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) do Nguyễn Thị L tự nguyện bồi thường. Theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000519, ngày 09/9/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 27/9/2021, bị hại ông Cao Văn N kháng cáo Bản án hình sự số 123/2021/HS-ST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa; cụ thể: Bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo L 06 tháng tù cho hưởng án treo là quá nhẹ, không tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi cho

xã hội. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa buộc bị cáo L phải chấp hành 06 tháng tù giam. Về trách nhiệm bồi thường dân sự, yêu cầu bị cáo L phải bồi thường tổng số tiền 171.620.000 đồng, gồm các khoản sau:

- Chi phí nằm viện 09 ngày là 11.170.000 đồng; trong đó: Tiền viện phí 4.500.000 đồng, tiền thuốc điều trị 2.810.000 đồng, tiền chi phí xe trở bệnh nhân 2.060.000 đồng, tiền ăn, sinh hoạt cho 2 người trong 9 ngày nằm viện 1.800.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập do phải điều trị: 217 ngày (7 tháng 7 ngày) x 200.000 đồng/ngày = 43.400.000 đồng.

- Tiền công người chăm sóc: 217 ngày x 150.000 đồng/ngày = 32.500.000 đồng.

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 50 lần x 1.490.000 đồng = 74.500.000 đồng.

- Tiền chi phí bồi thường sức khỏe: 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Cao Văn N giữ nguyên nội dung kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại; đối với trách nhiệm hình sự, ông N đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và bị hại cũng có một phần lỗi. Vì vậy, quyết định mức hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Cố ý gây thương tích” đối với bị cáo Nguyễn Thị L là phù hợp, đúng pháp luật. Đối với nội dung kháng cáo tăng phần bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa bị hại cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ mới. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bị hại.

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị hại; giữ nguyên Bản án số 123/2021/HS-ST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Ông Cao Văn N được miễn án phí phúc thẩm.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Thị L: Tôi đã nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của mình, tôi tự nguyện bồi thường cho ông N số tiền 20.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Quan điểm của bị hại và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để quyết định mức hình phạt và mức đề nghị bồi thường theo nội dung kháng cáo của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại Cao Văn N làm theo đúng quy định tại Điều 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị hại:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị L trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu khác thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 09/02/2021, xuất phát từ việc ông Cao Văn N dùng búa phá khóa làm hư hỏng ổ khóa cổng chợ Mới, địa chỉ: thôn Đ, xã C, thị xã Ng, tỉnh Thanh Hóa - Thuộc quyền quản lý của Công ty TNHH Ph do ông Phan Văn Th (chồng của bị cáo Nguyễn Thị L) làm giám đốc; dẫn tới giữa gia đình ông N và gia đình ông Th xảy ra xô xát. Ông N dùng tay chân đánh Nguyễn Thị L (vợ ông Th) nhưng không gây thương tích. Trong lúc xô xát Nguyễn Thị L dùng ổ khóa hình chữ U vừa bị ông Cao Văn N đập hư hỏng, đánh một phát vào tai trái ông N. Hậu quả ông N bị thương mất 3% sức khỏe. Ngày 23/3/2021, ông Cao Văn N làm đơn đề nghị khởi tố đối với hành vi của Nguyễn Thị L.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tuyên xử bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tính chất mức nguy hiểm cho xã hội không lớn; Sau khi thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại thì bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tự nguyện khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Bị hại cũng có một phần lỗi. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, ngoài lần phạm tội lần này bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách pháp luật. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định mức hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách 12 tháng là có căn cứ và phù hợp. Bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

- Xét kháng cáo tăng mức bồi thường, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ hóa đơn chứng từ, tỷ lệ thương tích do bị cáo L gây ra cho ông N để chấp nhận các khoản:

Tiền viện phí: 571.000 đồng; Tiền thuốc: 1.005.000 đồng; Tiền thuê xe đi về điều trị ở bệnh viện: 2.060.000 đồng; Tiền công không lao động trong 9 ngày điều trị: 9 ngày x 300.000đ/ ngày = 2.700.000 đồng; Tiền công 1 người chăm sóc trong 9 ngày điều trị: 9 ngày x 300.000đ/ngày = 2.700.000 đồng. Ngoài ra do ông Năm bị tổn hại 3% sức khỏe nên Nguyễn Thị L phải bồi thường tổn thất về tinh thần đối với ông N bằng 3 lần mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng x 3 = 4.470.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải có trách nhiệm bồi thường cho ông N 13.500.000 đồng. Do Nguyễn Thị L đã tự nguyện nộp 20.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn và tự nguyện chấp nhận bồi thường cho ông N tổng số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng); nên cấp sơ thẩm đã chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Mức công nhận bồi thường như trên là phù hợp; tại phiên tòa phúc thẩm, ông Năm cũng không cung cấp thêm hóa đơn, tài liệu để chứng minh cho yêu cầu tăng mức bồi thường lên 171.620.000 đồng là có căn cứ. Vì vậy, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị hại về tăng mức bồi thường.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị hại phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận, nhưng bị hại thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm đ, e khoản 2 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Cao Văn N. Giữ nguyên bản án số 123/2021/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Lương phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Nguyễn Thị Lương 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã C, thị xã Ng, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Thị L tự nguyện bồi thường cho ông Cao Văn N tổng số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Ông Cao Văn N có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án để nhận số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) do Nguyễn Thị L tự nguyện nộp bồi thường

theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000519 ngày 09/9/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* Án phí phúc thẩm: Ông Cao Văn N được miễn án phí phúc thẩm.

* Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

* Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKS,TA,THAHS thị xã Nghi Sơn;
- THADS thị xã Nghi Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Tổ HC-TP
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Hiệu